

VĂN HÓA ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VỚI QUÁ TRÌNH CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG CƠ QUAN NHÀ NƯỚC

NGUYỄN THỊ HÀ *

Văn hóa là nền tảng, là gốc, là lối để tạo nên thương hiệu của một quốc gia, dân tộc và là “quyền lực mềm” của mỗi tổ chức. Bản chất của văn hóa suy cho đến cùng là hệ giá trị mà con người hướng tới “Chân - Thiện - Mỹ”. Vậy, văn hóa đổi mới sáng tạo trong các cơ quan nhà nước liệu có vượt ra khỏi hệ giá trị đó hay không? Câu trả lời là không mà vẫn và sẽ phải xoay quanh trục giá trị đó, hướng tới cái đúng, cái tốt đẹp nhất cho con người và cho toàn xã hội. Bài viết luận bàn, làm rõ một số nội hàm về đổi mới sáng tạo và văn hóa đổi mới sáng tạo, mối tương quan giữa văn hóa đổi mới sáng tạo với quá trình chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước.

Từ khóa: Văn hóa đổi mới sáng tạo; mối quan hệ; văn hóa đổi mới sáng tạo; quá trình chuyển đổi số; cơ quan nhà nước.

Culture is the foundation, the root, and the core to create the brand of the nation and the "soft power" of each organization. The essence of culture in the end is the value system that people aim for "Truthfulness - Goodness - Beauty". Then, whether or not the culture of innovation in state agencies will go beyond that value system. The answer is definitely negative because the culture of innovation in these organisms should revolve around that axis of value, towards the appropriate values for people and for society as a whole. The article discusses some contents on innovation and innovation culture, the relationships between innovation culture and digital transformation in state agencies.

Keywords: Innovation culture; relationships; innovation culture; digital transformation process; state agencies.

NGÀY NHẬN: 05/01/2024

NGÀY PHẢN BIỆN, ĐÁNH GIÁ: 03/02/2024

NGÀY DUYỆT: 18/3/2024

DOI: <https://doi.org/10.59394/qlnn.338.2024.788>

1. Đặt vấn đề

Văn hóa là sự kết tinh những giá trị tốt đẹp trong mối quan hệ giữa con người với con người, con người với xã hội và con người với tự nhiên, là những giá trị tinh thần và vật chất do con người sáng tạo nên, nó tác động đến mọi lĩnh vực hoạt động của đời sống xã hội. Sinh thời Chủ tịch Hồ Chí Minh từng

viết: “Vì lẽ sinh tồn cũng như mục đích của cuộc sống, loài người mới sáng tạo và phát minh ra ngôn ngữ, chữ viết, đạo đức, pháp luật, khoa học, tôn giáo, văn học, nghệ thuật, những công cụ cho sinh hoạt hằng ngày về mặc, ăn, ở và các phương thức sử dụng. Toàn

* TS, Học viện Hành chính Quốc gia

bộ những sáng tạo và phát minh đó tức là văn hóa. Văn hóa là sự tổng hợp của mọi phương thức sinh hoạt cùng với biểu hiện của nó mà loài người đã sản sinh ra nhằm thích ứng với những nhu cầu của đời sống và đòi hỏi của sự sinh tồn”¹. Với quan niệm này, Người đã nói đến văn hóa theo nghĩa rộng nhất, bao gồm cả văn hóa vật chất và văn hóa tinh thần. Người khẳng định lý do, tính tất yếu của sự tồn tại và phát triển của văn hóa, đặc biệt, nhấn mạnh đặc trưng quan trọng nhất của văn hóa là “sáng tạo và phát minh”. Sự “sáng tạo và phát minh” này chỉ có ở con người, do chính con người và để phục vụ con người.

Nói đến sự sáng tạo và phát triển văn hóa ở Việt Nam, từ năm 1945 đến nay đã trải qua nhiều giai đoạn, mỗi giai đoạn có những tôn chỉ phát triển gắn với bối cảnh của nó. Đặc biệt, từ khi Đảng đề ra công cuộc đổi mới (năm 1986), Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VIII) lần đầu tiên khẳng định “văn hóa Việt Nam là tổng thể những giá trị vật chất và tinh thần do cộng đồng các dân tộc Việt Nam sáng tạo ra trong quá trình dựng nước và giữ nước”. Như vậy, Nghị quyết không chỉ nhìn nhận văn hóa ở dạng thức, sản phẩm, công trình cụ thể mà nhấn mạnh một yêu cầu cực kỳ quan trọng là làm cho văn hóa thấm sâu vào toàn bộ đời sống và hoạt động xã hội, vào từng con người, từng địa bàn dân cư, vào mọi lĩnh vực sinh hoạt và quan hệ giữa con người với con người, làm cho trình độ dân trí được nâng cao, khoa học - kỹ thuật phát triển, tạo ra đời sống tinh thần cao đẹp trên đất nước Việt Nam.

2. Văn hóa đổi mới sáng tạo và một số vấn đề có liên quan

Mọi cuộc cách mạng đều phải có sự sáng tạo đổi mới và sự đổi mới sáng tạo nào cũng cần phải bắt đầu từ văn hóa, có dựa trên nền tảng văn hóa thì đổi mới sáng tạo mới thành công. Và, cần phải làm cho văn hóa thấm sâu vào từng “con người” thì mới có thể đổi mới sáng tạo thành công, vì thế, cuộc cách mạng khoa học - công nghệ và đặc biệt, trong giai

đoạn hiện nay, muốn chuyển đổi số thành công cần phải làm văn hóa trước, văn hóa đổi mới sáng tạo phải thấm thấu vào từng cán bộ, công chức và người lao động vào từng tổ chức, công dân, địa bàn dân cư... để tất cả mọi tầng lớp nhân dân, mọi tổ chức đều “biết, hiểu, tin tưởng, ủng hộ và làm theo” mới có thể thực hiện thành công.

a. Quan niệm về đổi mới sáng tạo

Đổi mới sáng tạo (innovation) là sự kết hợp: invention (phát minh); commercialization (thương mại hóa); diffusion (sự khuếch tán, lan truyền). Với cách ghép nghĩa này, có thể hiểu: đổi mới sáng tạo là việc tạo ra và ứng dụng các thành tựu, giải pháp kỹ thuật, công nghệ, giải pháp quản lý để nâng cao hiệu quả phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao hiệu suất, chất lượng, giá trị gia tăng của sản phẩm, hàng hóa.

Trên thực tế, có nhiều cách hiểu khác nhau về đổi mới sáng tạo xuất phát từ những cách tiếp cận khác nhau. Đơn cử: (1) Richard R.Nelson² cho rằng, đổi mới sáng tạo là quá trình chuyển ý tưởng thành sản phẩm mới hoặc sản phẩm hoàn thiện trong công nghiệp và thương mại hoặc đưa ra cách tiếp cận trong xã hội. Theo quan điểm của Richard R.Nelson: đổi mới sáng tạo là một quá trình, không phải là kết quả, trong quá trình đó hàm chứa rất nhiều các thủ tục, công đoạn, công cụ, các yếu tố ảnh hưởng, phương thức, quan hệ... nhưng cuối cùng là chuyển ý tưởng thành sản phẩm có ích, hay có thể nói một cách ngắn gọn là quá trình đưa ý tưởng, tri thức thành giá trị. (2) Theo Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (OECD), đổi mới sáng tạo “Là quá trình chuyển ý tưởng, tri thức thành một kết quả cụ thể như sản phẩm, dịch vụ quy trình... mang lại lợi ích gia tăng cho kinh tế - xã hội”³. Theo cách hiểu này, đổi mới sáng tạo phải xuất phát từ nguồn tri thức, ý tưởng mà phần lớn kết quả dựa trên kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ từ các khu vực, các viện nghiên cứu, trường đại học. (3) Khoản 6 Điều 3 Luật Khoa học và Công nghệ

năm 2013 định nghĩa: “Đổi mới sáng tạo là việc tạo ra, ứng dụng thành tựu, giải pháp kỹ thuật, công nghệ, giải pháp quản lý để nâng cao hiệu quả phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị gia tăng của sản phẩm, hàng hóa”.

Như vậy, đổi mới sáng tạo có nhiều cách tiếp cận khác nhau nhưng tựu chung lại có thể hiểu là một quá trình tạo ra các ý tưởng mới và triển khai áp dụng thành công trong thực tiễn, bao gồm: giải pháp kỹ thuật - công nghệ, giải pháp quản lý nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị gia tăng của sản phẩm hàng hóa, đẩy mạnh tăng trưởng kinh tế và nâng cao mức sống cho xã hội. Mỗi một nội dung trong quá trình đổi mới sáng tạo hàm chứa những giá trị khác nhau. Chẳng hạn: (1) Đổi mới sáng tạo sản phẩm: đưa nhanh sản phẩm mới ra thị trường hoặc đơn giản là cải tiến dòng sản phẩm hiện có; (2) Đổi mới sáng tạo dịch vụ: cung cấp một dịch vụ mới hoặc cải tiến các mô hình dịch vụ hiện có; (3) Đổi mới sáng tạo quy trình: đưa một quy trình mới vào sử dụng, mặc dù sản phẩm có thể không mới nhưng có thể đẩy nhanh tiến độ, rút ngắn thời gian giải quyết công việc; (4) Đổi mới sáng tạo cách làm thị trường: tạo ra một mô hình kinh doanh hoặc thị trường hoàn toàn mới...

Đổi mới sáng tạo hướng tới phát triển kinh tế, phát triển xã hội và nâng cao mức sống, sự phồn vinh cho xã hội. Văn hóa đổi mới sáng tạo cần thấm thấu vào trong mọi nội dung hoạt động đó bắt đầu từ ý tưởng “tư duy” việc đổi mới sáng tạo ra quy trình tổ chức thực hiện, các dòng sản phẩm, các loại hình dịch vụ và thị trường mới cũng cần phải có văn hóa. Hay nói cách khác, văn hóa phải được đặt nền móng, phải được thấm sâu vào trong từng chuỗi hoạt động, văn hóa phải đi song hành từ trong tư duy đến hành động và cuối cùng mới có thể tạo ra sản phẩm, dịch vụ, thị trường cho xã hội một cách có văn hóa.

Văn hóa đổi mới sáng tạo là văn hóa được thấm thấu, gắn sâu vào quá trình đổi mới sáng tạo từ “tư duy đến hành động” là cả quá

trình từ phát minh sáng kiến đến hoạt động tạo ra sản phẩm và sử dụng sản phẩm vào đời sống xã hội để tạo ra những hệ giá trị mới, tốt đẹp hướng tới sản phẩm, dịch vụ tốt cho người dân, tổ chức và cho toàn xã hội.

Nhận diện văn hóa đổi mới sáng tạo thông qua các điểm sau: (1) Các phát minh, sáng kiến có văn hóa hay nói cách khác, các phát minh sáng kiến đó có văn hóa và đạo đức, tạo ra những giá trị vật chất và tinh thần cho xã hội; (2) Các quy trình tổ chức lao động có văn hóa, việc sáng tạo, đổi mới quy trình có văn hóa làm giúp cho các cơ quan, tổ chức và cán bộ, công chức, người dân dễ sử dụng hay sử dụng thuận lợi và có hiệu quả; (3) Các dịch vụ, sản phẩm, thị trường đổi mới sáng tạo có văn hóa, tạo ra các giá trị và niềm tin cho xã hội.

b. Nhận thức về chuyển đổi số

Chuyển đổi kỹ thuật số là “một quá trình nhằm cải thiện một thực thể bằng cách tạo ra những thay đổi đáng kể đối với các thuộc tính của nó thông qua sự kết hợp của các công nghệ thông tin, công nghệ điện toán, công nghệ truyền thông và kết nối”⁴. Tập đoàn Gartner, Inc nhận định rằng chuyển đổi số là việc sử dụng các công nghệ số để thay đổi mô hình kinh doanh, tạo ra những cơ hội, doanh thu và giá trị mới⁵.

Một nghiên cứu khác cho rằng, “Chuyển đổi số là quá trình con người thay đổi cách sống, cách làm việc, và phương thức sản xuất với các công nghệ số”⁶. Bộ Thông tin và Truyền thông xác định: “Chuyển đổi số là việc sử dụng dữ liệu và công nghệ số để thay đổi một cách tổng thể và toàn diện tất cả các khía cạnh của đời sống kinh tế - xã hội, tái định hình cách chúng ta sống, làm việc và liên hệ với nhau”⁷.

Có thể hiểu một cách chung nhất, chuyển đổi số là quá trình thay đổi tổng thể và toàn diện của các cá nhân và tổ chức về cách sống, cách làm việc từ môi trường thực mà chúng ta đã quen thuộc sang môi trường số. Chuyển đổi số là một quá trình gian

truân, phức tạp, cần có nhiều thời gian và chiến lược cụ thể để đạt hiệu quả cao nhất. Trong chiến lược chuyển đổi số, việc thiết lập các cầu nối có liên quan tới thông tin, dữ liệu, quy trình, công nghệ, khía cạnh con người là nhiệm vụ quan trọng và rất cần thiết. Ngoài ra, chuyển đổi số trong từng lĩnh vực có những đặc trưng riêng biệt, cần nhận diện được các đặc trưng này để có những bước đi, các hành động phù hợp.

Về bản chất của chuyển đổi số là sự hội tụ của 4 công nghệ đột phá: công nghệ điện toán đám mây (Cloud computing), dữ liệu lớn (Big Data), internet vạn vật (IoT) và trí tuệ nhân tạo (AI). Sự hội tụ này khiến cho phạm vi hoạt động và ảnh hưởng của chuyển đổi số hết sức rộng lớn, do đó, có nhiều cách nhìn và cách tiếp cận chuyển đổi số khác nhau. Các nhà lãnh đạo, quản trị nhân sự chú ý đến ảnh hưởng của chuyển đổi số để tái cấu trúc nền kinh tế, ngành nghề, doanh nghiệp và những tác động lên lực lượng lao động. Các nhà quản lý kỹ thuật quan tâm đến việc áp dụng công nghệ số nhằm tạo ra những giá trị kinh tế mới... Ở khía cạnh triển khai thực tiễn, chuyển đổi số là phương tiện/công cụ hỗ trợ thay đổi một ngành nghề hay doanh nghiệp để tồn tại và phát triển trong thời kỳ công nghệ số. Chuyển đổi số nếu được tiến hành một cách có hệ thống và đồng bộ, có thể làm cho một doanh nghiệp, một ngành, hay một đất nước cất cánh.

Về cấp độ, chuyển đổi số thường được nhìn theo ba cấp độ⁸: (1) Số hóa (digitization); (2) Xác định mô hình hoạt động/Khai thác cơ hội số/Ứng dụng số hóa (digitalization); (3) Chuyển đổi (transformation) (*xem sơ đồ cuối bài*).

(1) Số hóa có tầm quan trọng rất lớn đối với việc xử lý, lưu trữ và truyền dữ liệu, bởi vì nó cho phép thông tin của tất cả các loại ở mọi định dạng được thực hiện với cùng hiệu quả và cũng được xen kẽ. Số hóa là việc biến đổi các thực thể (đối tượng, vạn vật) từ dạng

vật lý sang dạng số, tức là tạo ra phiên bản số của các thực thể. Mặc dù, dữ liệu được lưu trữ ở dạng vật lý (analog data) thường ổn định hơn, nhưng dữ liệu số có thể dễ dàng được chia sẻ và truy cập hơn và theo lý thuyết, có thể được truyền đi vô thời hạn, không bị mất mát qua thời gian và qua các lần sao chép dữ liệu, miễn là nó được chuyển sang các định dạng mới, ổn định. Bản chất của cấp độ số hóa là biến đổi (conversion). Cần lưu ý rằng số hóa cần gắn liền với công nghệ kết nối các thực thể trên Internet (IoT), lưu trữ dữ liệu (cloudcomputing) và bảo vệ sự bất biến, toàn vẹn dữ liệu (blockchain).

(2) Xác định mô hình hoạt động số là cấp độ trả lời câu hỏi cách sống và cách làm việc sẽ thay đổi như thế nào với các công nghệ số và dữ liệu được số hóa. Đối với các tổ chức hay doanh nghiệp, đó là việc xác định mô hình hoạt động hoặc mô hình kinh doanh. “Digitalization” còn được gọi là “số hóa quá trình”, “số hóa tổ chức” hay “số hóa doanh nghiệp”, là cấp độ dùng các công nghệ số và dữ liệu đã được số hóa trước đó và sử dụng nó để tối ưu hóa hoạt động của tổ chức hay hoạt động kinh doanh. Từ đó, đạt được các mục tiêu như tăng doanh thu của công ty hoặc nâng cao hiệu quả của các quy trình quản lý (như truy cập và lưu thông tài liệu). Mục tiêu của số hóa là làm cho công việc hiệu quả hơn, mang lại lợi nhuận cao hơn và mang tính cộng tác. Bản chất của cấp độ này là sáng tạo (creation).

(3) Chuyển đổi là cấp độ cao nhất, là cấp độ các cá nhân, các tổ chức thực hiện thay đổi theo mô hình đã xác định. Do đó, đây cần là một quá trình thay đổi tổng thể và toàn diện, từ lãnh đạo cao nhất đến mọi thành viên của tổ chức, từ xây dựng năng lực số đến văn hóa số, xây dựng lộ trình và kế hoạch, từng bước thay đổi theo lộ trình... Chuyển đổi ở đây được hiểu chung là quá trình thay đổi tổng thể và toàn diện của cá nhân và tổ chức về cách sống, cách làm việc và phương

thức sản xuất trên môi trường số với các công nghệ số. Các mô hình và quá trình kinh doanh số sẽ tái cấu trúc nền kinh tế. Chuyển đổi số là quá trình chuyển đổi ở cấp độ hệ thống nhằm thay đổi hành vi trên quy mô lớn. Bản chất của chuyển đổi số là sáng tạo.

3. Mối tương quan giữa xây dựng văn hóa đổi mới sáng tạo với quá trình chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước

Chuyển đổi số, thuật ngữ này được đề cập đến nhiều kể từ khi Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến 2030, với mục tiêu: “Việt Nam trở thành quốc gia số, ổn định và thịnh vượng, tiên phong thử nghiệm các công nghệ và mô hình mới; đổi mới căn bản, toàn diện hoạt động quản lý, điều hành của Chính phủ, hoạt động sản xuất - kinh doanh của doanh nghiệp, phương thức sống, làm việc của người dân, phát triển môi trường số an toàn, nhân văn, rộng khắp”. Điều này, khẳng định văn hóa đổi mới sáng tạo phải gắn liền với quá trình chuyển đổi số, hay nói cách khác để xây dựng Việt Nam thành quốc gia số, ổn định và thịnh vượng không thể không có văn hóa đổi mới sáng tạo, mô hình công nghệ mới, đổi mới căn bản, toàn diện hoạt động quản lý, điều hành của Chính phủ, của tất cả các cơ quan, tổ chức và người dân, phát triển môi trường an toàn, nhân văn, rộng khắp, điều này đòi hỏi văn hóa đổi mới sáng tạo là một phần hữu cơ không thể thiếu của chuyển đổi số.

Vì vậy, muốn xây dựng và thực hiện chuyển đổi số nhanh, thành công và bền vững thì mục tiêu phát triển con người, phát triển văn hóa đổi mới sáng tạo không thể là đối tượng riêng biệt mà còn phải lan tỏa, thấm sâu vào quá trình xây dựng và thực hiện chuyển đổi số. Xây dựng và thực hiện chuyển đổi số là để quản lý vận hành tổ chức có hiệu quả nhằm mục đích phục vụ người dân, phục vụ xã hội tốt hơn. Do đó, để đạt được điều này không chỉ thực hiện đúng mà

cần có sự đổi mới sáng tạo một cách có văn hóa. Cần phải xây dựng được kiến trúc thượng tầng về chính trị, tư tưởng và văn hóa phù hợp, tạo cơ sở để con người đổi mới sáng tạo, có như vậy mới có thể xây dựng được đất nước “phồn thịnh, người dân hạnh phúc”.

Trong Mục III của Quyết định số 749/QĐ-TTg về nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số tạo nền móng đầu tiên là chuyển đổi nhận thức về sứ mệnh, sự cần thiết, tính cấp bách của chuyển đổi số trong xã hội, lan truyền từ điểm tới diện, từ một nhóm tổ chức, cá nhân tiên phong tới cộng đồng, bằng những câu chuyện thành công điển hình, có tính thuyết phục cao. Như vậy, yếu tố văn hóa được xếp lên hàng đầu, thay đổi nhận thức một phần là thay đổi về văn hóa, văn hóa là sức mạnh nội sinh để lan tỏa và xây dựng, phát triển tổ chức.

Xây dựng phát triển tổ chức hay xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội hay phát triển công nghệ cao trong thời đại mới đều phải nhằm mục tiêu văn hóa. Xây dựng, phát triển và thực hiện chuyển đổi số thành công phải chú ý, chăm lo phát triển văn hóa trước là chăm lo củng cố nền tảng của tổ chức và của xã hội.

Xây dựng và thực hiện chuyển đổi số thành công mục tiêu cao cả là xây dựng và phát triển vì một xã hội tốt đẹp, công khai, minh bạch và vì sự phát triển của con người.

Văn hóa đổi mới sáng tạo là kết quả của chuyển đổi số, đồng thời cũng là động lực, là nguồn lực nội sinh quan trọng để phát triển kinh tế số, công dân số và xã hội số. Văn hóa đổi mới sáng tạo có mối quan hệ cộng sinh, quan hệ mật thiết với chuyển đổi số bởi nếu không có văn hóa đổi mới sáng tạo có thể chuyển đổi số khó đạt được kết quả như kỳ vọng và ngược lại chuyển đổi số mà không gắn với văn hóa đổi mới sáng tạo sẽ khó chuyển đổi thành công.

4. Kết luận

Xây dựng văn hóa đổi mới sáng tạo là điều quan trọng đối với bất kỳ cơ quan nhà nước nào. Đặc biệt, điều này càng thực sự

quan trọng đối với các cơ quan nhà nước trong quá trình thực hiện chuyển đổi số cơ quan tổ chức của mình. Văn hóa đổi mới sáng tạo là nền tảng cho phép các cơ quan quản lý nhà nước chuyển đổi số nhanh chóng thành công, bền vững và liên tục với mục tiêu lấy người dân làm trung tâm. Một cơ quan nhà nước có văn hóa đổi mới sáng tạo chắc chắn luôn luôn có chỗ đứng cho sự sáng tạo, đồng thời hoạt động chuyển đổi số sẽ thành công□

Chú thích:

1. Hồ Chí Minh toàn tập. Tập 3. H. NXB Chính trị quốc gia - Sự thật, 2011, tr. 431.
2. Richard R. Nelson là giáo sư kinh tế người Mỹ tại Đại học Columbia. Ông là một trong những nhân vật hàng đầu trong việc phục hưng kinh tế học tiến hóa.
3. Giáo trình đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp. H. NXB Thanh Niên, 2022, tr. 39.
4. Gregory Vial (2019). *Understanding digital*

transformation: A review and a research agenda. The Journal of Strategic Information Systems, Volume 28, Issue 2, June 2019, Pages 118 - 144.

5. *Chuyển đổi số và tác động của chuyển đổi số tới sự tồn vong của doanh nghiệp.* <https://doanhnghiep.vn>, ngày 12/12/2023.

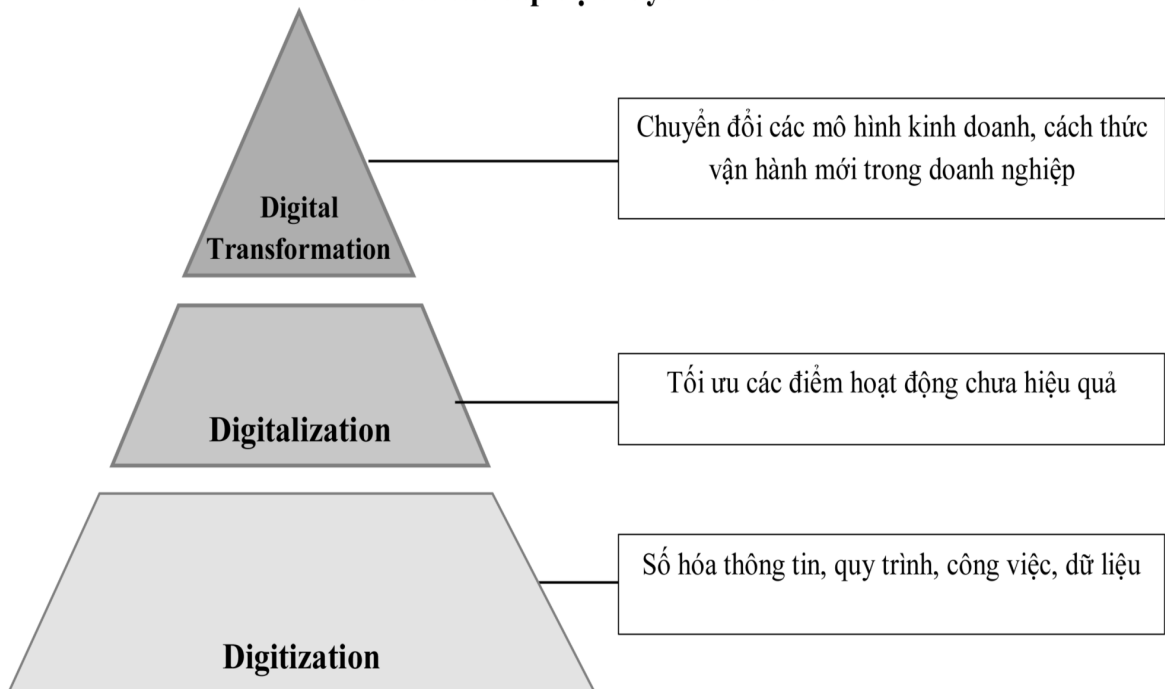
6, 8. *Chuyển đổi số thời Covid-19.* <https://tiasang.com.vn>, ngày 16/4/2020.

7. Bộ Thông tin và Truyền thông. *Đề án Chuyển đổi số quốc gia.* Hà Nội, 2021.

Tài liệu tham khảo:

1. Bộ Thông tin và Truyền thông. *Cẩm nang chuyển đổi số.* H. NXB Thông tin & Truyền thông, 2021.
2. *Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.*
3. *Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển chính phủ điện tử hướng tới chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.*

Sơ đồ: các cấp độ chuyển đổi số



Nguồn: <https://tiasang.com.vn>, ngày 16/4/2020.